*3.3.2. Đồng hiện, dung chứa – trò chơi cấu trúc*

Sáng tác văn học thực chất là một trò chơi ngôn từ. Một trò chơi nhằm xáo tung những trật tự quy củ để thay vào trật tự mới với những xáo trộn mà vẫn quy về sự cân đối. Và trò chơi đó nhằm “phá vỡ cái hiện hữu” để kết nối với “cái vắng mặt” làm nên mạng lưới thiếu logic trên bề mặt để người đọc khi tham gia vào trò chơi văn bản sẽ tự mình khám phá cái logic ở bề trong, bề sâu của nó. Tiếp cận thế giới thơ Nguyễn Bình Phương về mặt tổ chức tác phẩm, có thể thấy nhà thơ luôn có cách biến hóa linh hoạt các hình ảnh trên những mặt không gian – trục thời gian khác nhau. Mọi trật tự tuyến tính đã bị phá bỏ, chỉ còn những cái biểu đạt không theo trình tự nào, và người chơi khi lạc vào ma trận đó bằng những suy tưởng, sức sáng tạo sẽ thu nhặt về những kết quả không ngờ đến.

Bằng sự giải thoát khỏi lí trí và chi phối của ý thức, Nguyễn Bình Phương xây dựng tác phẩm trên những hình ảnh từ sự xích lại gần nhau của những hiện thực cách xa nhau cùng hiển hiện trên một trục xoắn của thời gian và không gian. Nơi đó các hình ảnh, các câu chuyện, nhân vật xô đẩy nhau hiện ra không theo một trật tự nào của logic, quá khứ - hiện tại đan xen, chồng lấn, con người – sự việc ở những miền không gian khác nhau đồng hiện. Nhưng khi biết xâu chuỗi những mảnh ghép lạ lùng ấy theo một cách thức nhất định, người đọc sẽ nhận được những thông điệp thơ mới mẻ từ một cái tôi khác thường. Có vô số những bài thơ trong thi giới Nguyễn Bình Phương được kết cấu như thế: “*Họ đột ngột xuất hiện/ Tựa bóng ma thôi ra từ sương/ Đàn ông trên lưng ngựa đen/ Đàn bà mang bạc lạnh/ Không khí kêu trầm trầm quanh họ/ Như tiếng kêu của những con dao/ Gặp giấc mơ sát chủ/ Như cây lim già dựng lá và hú/ Bãi đá cổ xưa khắc một dấu rìu” (****Chợ núi).*** Chìm trong không khí u trầm, mờ nhòa sương khói với những bóng người như những nhân ảnh đang mải miết trên hành trình bất tận, nhà thơ đã nghe thấy cái xáo động giật mình kinh hãi. Từ “không khí kêu trầm trầm” của hiện tại gợi nhớ đến quá khứ xưa, cái hôm nay có sự kết nối liên tưởng với thuở hồng hoang và phục dựng cả miền hiện thực đã chìm vào cõi mông lung của loài người. Những “đàn ông”, “đàn bà” của miền đất sống nhưng như đang chìm vào cái quánh đặc của không gian và không biết dự liệu điều gì, chỉ thấy quanh đó là tiềm ẩn những điều bất an. Làm sống dậy không gian xưa với những bãi đá, dấu rìu của người tiền cổ đặt bên cạnh mảng hiện thực đang hiện tồn, cơ sở cho sự liên tưởng ấy chính là sự cô đơn, độc hành của con người giữa cõi sống. Và nhờ đó, tại văn bản, người đọc được sống với hai thế giới, hai không gian, hai mảnh ghép và dẫu xoay theo trục nào cũng giật mình thảng thốt bởi hành trình sống của con người thật lắm bất an với nỗi cô đơn luôn đồng hành.

Đôi lúc trong dòng suy nghĩ miên man với cảm xúc phức tạp, sợi dây liên tưởng đã kéo nhà thơ liên tục chìm trong những bối cảnh không – thời gian không đồng nhất, chồng xếp lên nhau. Trong cái nhìn hiện tại, dấu vết trầm tích của văn hóa cổ xưa chìm sâu vẫn cứ day dứt và khi tìm đến nó, chìm trong nó người thơ mới ý thức thấy bước “hẫng” chới với giữa đời thực. Hóa ra nơi cái hiện hữu, con dấu chìm của cái vắng mặt vẫn lấp ló đâu đó, bằng kĩ thuật đồng hiện nhà thơ đã xáo tung mọi thứ và khi dẫn người đọc lạc trong các mảnh ghép đứt rời, chắp nối từ những gì rất xa, người đọc có dịp được sắp xếp lại hiện thực theo những gì cảm nhận được. Và cuộc chơi cấu trúc đó ở bao nhiêu người chơi sẽ có bấy nhiêu kết quả. “*Ồ đây này lam chướng/ Dâng điệu múa cổ xưa/ Các em hài hòa khiến ta thèm khát/ Nhịp thở các em làm ta nóng ran/ Lênh đênh trôi bóng những đại ngàn/ Ngoài kia khuấy động bùn lầy/ Ngoài kia bầu trời bao la ta không chịu nổi/ Sự cô đơn chẳng mách bảo được gì” (****Nhà).*** Những ấm áp, say mê – những cô đơn, trống trải chuyển di liên tục, giữa cái lấp lánh của dĩ vãng và cái bùn lầy sẫm đen của hiện tại, ranh giới ấy thật mơ hồ, không dấu phân cách. Nhà thơ bày nó hết trên mặt phẳng và nơi đường biên mấp mô của sự lắp ghép ngẫu hứng đó người đọc được thấy thế giới bên trong chồng lấn, đan xếp nhiều dòng suy nghĩ, cảm xúc mà đôi khi chính nhà thơ còn không thể hiểu được. Trong trò chơi này, bản thân tác giả là người tạo cuộc chơi, thiết lập luật chơi, trực tiếp tham dự vào trò chơi đó với cách chơi của riêng mình. Đến lượt người đọc khi dò được vào trò chơi ấy bằng những nền tảng văn hóa nhất định sẽ nhận được những ý nghĩa mới từ văn bản. Đó có thể là niềm hoài tiếc về những gì đã qua, nỗi day dứt về giá trị văn hóa không còn hay sự vin vào quá khứ lộng lẫy, yêu kiều của những nàng thơ để khỏa lấp nỗi trống trải, cô đơn trong hiện tại.

Trong dòng hồi tưởng, những hình ảnh trở mình trên trang giấy đã xóa nhòa vết cắt thời gian. Hiện tại mang bóng hình của quá khứ và khi đó hiện tại được kể bản thân nó đã là những mảng ghép của cái bề mặt – bề sâu, cái hiện hữu và vắng mặt, nhà thơ không nhào nặn nó mà chỉ tái hiện. Hơn nữa, đằng sau kết cấu hiện thực ấy là một cấu trúc nội tâm không yên ả mà chằng chịt nỗi niềm của nhà thơ. Khám phá thế giới thơ của Nguyễn Bình Phương, trong trò chơi cấu trúc của thi ảnh, người đọc còn đọc thấy sự xáo trộn trong nội tâm tác giả: *Tôi chờ em/ Thấy bóng điện nở xòe trăm cánh hoa/ Thấy bức tường lửng lơ treo vào không khí/ Tôi nhớ đến nỗi buồn biên ải/ Núi, thác nước cong và dải dồi màu lục/ Những ngọn gió nồm nằm mơ giấc ngủ dịu dàng/Giấc ngủ dịu dàng mang hai đứa đi xa/ Tôi nhớ đêm yêu em cây rất lạ”.* Cứ thế, các dòng thơ không tự chủ cứ chảy tràn trên trang giấy và những thi ảnh cũng xuất hiện một cách bộn bề dẫn người đọc lạc đi xa cái nơi bắt đầu để được trôi miên man trong những cảm giác êm nhẹ của những gì đã mất và nắm giữ lấy nó. Và cái thú của trò chơi văn bản chính là người đọc không dự liệu được điều gì, mọi sự điều khiển của lí trí sẽ trở nên bất lực bởi nhà thơ lập trình nó không phải bằng sự kiểm soát của ý thức mà bằng vô thức, trực giác và dòng ý thức miên man bất định.

Trong thơ Nguyễn Bình Phương, những hình ảnh luôn tự tìm đến nhau, tác giả cứ thế cho nó hiển hiện trên bề mặt văn bản. Các nhân vật trong thế giới thơ cũng liên tục thay đổi, không còn tâm điểm và tại mỗi điểm nhìn khác nhau là vô vàn những câu chuyện. Nhà thơ cho chúng đồng hiện và cất lên những tiếng nói riêng, khi đó bản thân văn bản thơ chính là nơi cộng sinh của nhiều tiếng nói, nhiều cánh cửa còn để mở. Và dù mở những cánh cửa nào từ các hình ảnh đó cũng là những thế giới mới riêng khác, vô tận:*“Những đèn lồng đo đỏ/ Dẫn vào đêm khôn cùng/ Trong bóng tối tiếng bước chân ngân rung/ Những ý nghĩ bay lên chập chờn đèn lồng đỏ/ Có một cô búp bê người Tàu nho nhỏ/ Có một chàng trai đi cạnh em/ Im lặng/ Chàng trai nhìn mãi vòm cây thoang thoảng trắng/ Nhớ ngày nào Sa Pa mù sương/ Bãi đá cổ những đường cong day dứt” (****Hoa đăng); “****Bà già lưng còng/ Cậu Ấm cô Chiêu thuở xưa khát nước/ Trời nào xanh thế/ Đất nào dày thế/ Nợ trần ai dài đường châu chấu ma/ Bây giờ cậu Ấm cô Chiêu còn khóc/ Bây giờ sông vẫn xưa núi vẫn xưa đâu mang thêm tì vết nhọc nhằn mùa hết gạo hết ngô, khoai, bí, sắn/ Bốn chữ vàng mang cả hoàng hôn ngự trên ban thờ để con cháu suốt đời trằn trọc mãi”* ***(Khách).***Có thể thấy, trong thơ Nguyễn Bình Phương, hình ảnh trước gợi dẫn hình ảnh sau, và khi hình ảnh sau xuất hiện, bối cảnh không gian bị dàn xếp lại, mờ nhòe bởi sự chồng xếp của nhiều lớp không gian mới. Trong cấu trúc này, khi dừng ở mảnh không gian nào, mảnh sự kiện gì thì cuộc chơi lại được thiết lập theo hướng đi mới. Điều này làm nên tính “đa trị” trong văn bản thơ bởi “không chỉ vì tồn tại nhiều nghĩa, mà trước tiên, nó đa trị bởi vì nó thể hiện một số nhiều mang nghĩa, một số nhiều không thể giản quy” [**thi pháp cn hhđ, tr 179].**

Trên trục ngang của cấu trúc thơ là sự đồng hiện của nhiều lớp không – thời gian sự việc thì ở chiều dọc, thơ Nguyễn Bình Phương có sự dung chứa của các hình ảnh. Đây là kiểu kết cấu khá đặc biệt trong thơ ông, với kiểu kết cấu trên người đọc càng bị dẫn sâu vào không gian “vô đáy” của văn bản thơ và tri nhận hiện thực ở bề sâu của nó cũng như nội tâm sâu thẳm của tác giả:

*“Trong giấc ngủ xa vời có một ánh trăng*

*Trong ánh trăng một ngọn đèn nhỏ nhỏ*

*Sáng ngập ngừng nỗi sợ đời tôi*”

(***Nỗi sợ).***

“*Đôi mắt không mở dấu sau những cánh hoa*

*Em lồng vào đêm*

*Đêm lồng vào sương”*

**(Áo đêm)**

*“Chạm vào cỏ trắng*   
*Se sẽ hiện về*   
*Em mách rằng có con chim nâu*   
*Trong bông hoa nâu*   
*Khuya nào cũng mải mê hót*   
*Hót vào giấc mơ của em”*   
***(Khuya nào)***

“*Anh theo sông tìm đến những mùa trăng*

*Trong mùa trăng rất nhiều vầng trăng lạ*”

**(*Giấc ngủ nắng)***

*“Qua con mắt khép hờ*

*Mặt trăng đi thẳng vào giấc ngủ*

*Cuối đường gặp ban mai bàng bạc*

*…*

*Trong giấc ngủ mộng mị*

*Trăng không thể bay ra*

***(Mắt)***

*“Cánh rất mỏng những bông quỳnh nở chậm*

*Trong nhụy hoa có tiếng nói thầm”*

***(Vườn khuya)***

Có thể thấy, ở kiểu kết cấu này các lớp hình ảnh hô ứng gọi nhau để hiển hiện trong quan hệ của vật chứa và vật bị chứa. Và khi càng đi vào sâu bên trong, càng thấy thế giới càng mở ra ở bề sâu hun hút. Nhà thơ là người kiến tạo nên hang sâu xoắn ốc đó nhưng lối đi là của người đọc bởi bản thân nhà thơ cũng là kẻ dò tìm đã đôi lần bị mắc kẹt trong đó không tìm thấy lối ra. Điều đó cho thấy một “cõi lạ” của thơ Nguyễn Bình Phương vốn là sản phẩm cái tôi hướng nội, luôn tìm kiếm những lớp lớp tầng tầng ẩn dấu đầy bí ẩn ở thẳm sâu cõi tâm thức và trong lòng tạo vật. Và người đọc một khi đã bước chân vào thế giới thơ liền bị hút trong lực hút vào bề sâu, vừa đi vừa dò vừa khám phá và tri nhận.

**Kết luận**: Và cuộc chơi ngôn từ, chơi kết cấu sẽ mở ra cấu trúc đa tầng cho văn bản thơ dẫn dụ người đọc – người chơi tham gia vào một kết cấu mà chưa thể hình dung được gì để trải nghiệm những khoái cảm thực sự từ văn bản.